TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------*----------**

Bản án số 11/ 2019/ HSST
Ngày 14/ 02 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Nghĩa, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.
Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02 /HSST ngày 04/ 01/ 2019, đối với bị cáo:
Họ và tên: **Phạm Văn Ng** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn K, xã Hương G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Thợ xây Văn hóa: Lớp 08/12

Con ông: Phạm Văn Khiến- Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Lan- sinh năm 1943;

Vợ: Hà Thị Hậu- sinh năm 1976; Bị caó có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị caó bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 05/10/2018 đến ngày 24/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. (Có mặt).

2/ Bị hại: Chị Đàm Thị T - SN 1983(Đề nghị xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú :Thôn S, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Văn T- SN 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã Hương G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng tháng 06 năm 2018 thông qua mạng xã hội, Phạm Văn Ng, sinh năm 1973 ở thôn K, xã Hương G, huyện Yên Dũng có quen biết và quan hệ tình dục với chị Đàm Thị T, sinh năm 1983 ở thôn S, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa . Đến khoảng tháng 9 năm 2018 do sợ bị gia Đ phát hiện, chị T muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Ng nhưng Ng không đồng ý. Ng đặt ra điều kiện nếu muốn chấm dứt quan hệ với Ng thì chị T phải đưa cho Ng 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng), nếu không thì Ng sẽ gửi các tin nhắn và hình ảnh tình cảm giữa hai người cho chồng chị T biết. Ng đã nhiều lần nhắn tin từ số máy điện thoại 0367766375 của Ng vào số máy điện thoại 0969796083 của chị T với nội dung ép buộc chị T phải đưa tiền cho Ng. Do sợ Ng thực hiện lời đe dọa nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2018 chị T hẹn Ng tại quán cà phê, karaoke Hương Ngát ở khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tại đây chị T đã phải đưa cho Ng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó Ng tiếp tục nhắn tin đe dọa và yêu cầu T phải đưa thêm cho Ng 10.000.000 đồng nữa thì Ng mới đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2018, Ng đến quán cà phê, karaoke Hương Ngát ở khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để lấy tiếp số tiền còn lại. Khi chị T đang giao tiếp cho Ng 10.000.000 đồng thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang; Thu giữ của Ng 10.000.000 đồng (Là tiền Ng vừa cưỡng đoạt của chị T); 01 ví da mầu nâu bên trong có 1.800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung mầu trắng lắp sim số 0367766375; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98M4-0549.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Ng thu giữ tại túi áo khoác treo trong phòng Ng số tiền 3.000.000 đồng. Ng khai đây là số tiền trong số 5.000.000 đồng chiếm đoạt của chị T ngày hôm trước .

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4-0549 qua xác minh chủ sở hữu là của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 ở thôn K, xã Hương G, huyện Yên Dũng cho anh Phạm Văn Huế, sinh năm 1976 (em ruột Ng) mượn, ngày 05/10/2018 anh Huế cho Ng mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu của Ng, Cơ quan điều tra đã trả lại chị T số tiền trên, chị T yêu cầu Ng phải trả chị tiếp số tiền đã chiếm đoạt.

2/Cáo trạng số 04/CT- VKS-HH, ngày 02/ 01/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố Phạm Văn Ng phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1, điều 170- Bộ luật hình sự;

3/ Tại phiên tòa hôm nay , bị cáo Phạm Văn Ng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo là đúng người , đúng quy định pháp luật.

3.1/ Bị cáo khai nhận : Khoảng tháng 6/ 2018, thông qua mạng xã hội, bị cáo quen biết với chị Đàm Thị T và sau đó hai người có quan hệ tình dục với nhau. Khoảng tháng 9/ 2018, do chị T muốn chấm dứt quan hệ nhưng bị cáo không đồng ý do vậy bị cáo đe dọa chị T phải đưa cho 20.000.000 đồng nếu không bị cáo sẽ nhắn tin và thông báo nội dung tin

nhắn về quan hệ giữa bị cáo và chị T cho chồng chị T biết khiến chị T phải miễn cưỡng giao cho Ng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại quán cà phê, karaoke Hương Ngát thuộc khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Cụ thể: Ngày 04/10/2018 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ; ngày 05/10/2018 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thì bị công an bắt quả tang. Thu giữ 10.000.000 đồng (Là tiền Ng vừa cưỡng đoạt của chị T); 01 ví da mầu nâu bên trong có 1.800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung mầu trắng lắp sim số 0367766375; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98M4-0549.

Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác treo trong phòng Ng và 1.800.000 đồng thu giữ khi bị bắt quả tang là tiền trong số 5.000.000 đồng bị cáo cưỡng đoạt của chị T ngày 04/10/2018 . Nay bị cáo tự nguyện bồi thường chị T số tiền đã cưỡng đoạt.

3.2/ Bị hại là chị Đàm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt , tại Cơ quan điều tra trình bày : Khoảng tháng 6/ 2018, thông qua mạng xã hội, chị T và Phạm Văn Ng quen biết nhau sau đó hai người có quan hệ tình dục với nhau đến khoảng tháng 9/ 2018, do chị T muốn chấm dứt quan hệ nhưng bị cáo không đồng ý do vậy Ng đe dọa chị T phải đưa cho 20.000.000 đồng nếu không Ng sẽ thông báo về quan hệ giữa Ng và chị T cho chồng chị T biết khiến chị T phải miễn cưỡng giao cho Ng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại quán cà phê Hương Ngát thuộc khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Cụ thể: Ngày 04/10/2018 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ; ngày 05/ 10/ 2018 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thì bị công an bắt quả tang. Chị T yêu cầu bị caó phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

3.3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T vắng mặt, tại cơ quan điều tra ngày 08/ 11/ 2018 trình bày : Anh T là chủ sở hữu chiếc xe Dream BKS 98M4- 0549. Ngày 05/ 10/ 2018 anh T cho anh Huế- SN 1976 cùng thôn mượn xe, anh T không biết và không cho ai sử dụng xe vào việc phạm tội.

3.4/ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản" .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , có bố là ông Phạm Văn Khiến là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, bà nội là Bà mẹ Việt nam anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s , khoản 1và khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự;

Đề nghị áp dụng khoản 1, điều 170, điểm s , khoản 1 và khoản 2, điều 51, điều 65- Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ng từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm . Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hương G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ng bồi thường chị T 5.000.000 đồng tiền đã cưỡng đoạt.

Vật chứng : Áp dụng điều 47- Bộ luật hình sự, điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Samsung , trả lại bị cáo 01 ví da.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sụ sơ thâm theo quy định pháp luật..

4/ Bị cáo nói lời sau cùng : Bị cáo xin được giảm hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

2/ Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố **,** phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Do chị Đàm Thị T muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Phạm Văn Ng nhưng bị cáo không đồng ý do vậy bị cáo đe dọa chị T phải đưa 20.000.000 đồng nếu không sẽ thông báo cho chồng chị T biết về quan hệ giữa bị cáo và chị T khiến chị T phải miễn cưỡng giao cho Ng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại quán cà phê Hương Ngát ở khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Cụ thể: Lần thứ nhất ngày 04/10/2018 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ; ngày 05/10/2018 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thì bị công an bắt quả tang.

2.1/ Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm " Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1, điều 170- Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền còn lại đã cưỡng đoạt của bị hại , có bố là ông Phạm Văn Khiến là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, bà nội là Bà mẹ Việt nam anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s ,khoản 1và khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa và luận tội , kết tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự quy định và bảo vệ, xâm phạm đến trật tự xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là đúng quy định và cần thiết, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và bảo vệ

pháp luật, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1,khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65- Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

2.2/ Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị T; tuy nhiên trong số 5.000.000 đồng bị cáo cưỡng đoạt đã tạm giữ 4.800.000 đồng là vật chứng vụ án , do vậy cần buộc bị cáo bồi thường tiếp chị T 200.000 đồng.

2.3/ Vật chứng : Áp dụng điều 47- Bộ luật hình sự, điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Số tiền 4.800.000 đồng vật chứng vụ án là tiền bị cáo cưỡng đoạt của chị T cần trả lại chị T; 01 ĐTDĐ Samsung là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước , trả lại bị cáo 01 ví da.

2.4/ Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 /Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản ".

2/ Áp dụng khoản 1, điều 170; điểm b, điểm s , khoản 1 và khoản 2, điều 51, điều 65 - Bộ luật hình sự; các điều 331 và 333- Bộ luật tố tụng hình sự : Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ng cho Uỷ ban nhân dân xã Hương G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56- Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.1/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ng bồi thường chị T 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường chị T 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2012/ 00371 ngày 13/ 02/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2.2/ Vật chứng : Trả lại chị Đàm Thị T 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) vật chứng, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng, trả lại bị cáo 01 ví da.

2.3/ Án phí: Áp dụng điều 76- Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm g, khoản 1, điều 23-Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2012/ 00372 ngày 13/ 02/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDT. Bắc Giang;
- VKSNDT. Bắc Giang;
-VKSND H.Hiệp Hòa;
- CA H. Hiệp Hòa;
- THADS H. Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- UBND xã Hương G, Huyện Yên Dũng.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Văn Nghiã **Nguyễn Xuân Hoàng** **Nguyễn Văn Kiên**

Nơi nhận:
- TANDT. Bắc Giang;
- VKSNDT. Bắc Giang;
-VKSND H.Hiệp Hòa;
- CA H. Hiệp Hòa;
- THADS H. Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- UBND xã Hương G, Huyện Yên Dũng.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên